

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LN
TỈNH BG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2023/HNGĐ- ST

Ngày 30/8/2023

*V/v tranh chấp hôn nhân
và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN, TỈNH BG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn T.

Ông Nguyễn Hữu Thái.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Trung- Thư ký Tòa án.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh BG tham gia phiên
tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh BG xét xử sơ thẩm công khai vụ án T lý số: 109/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023, về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 60 ngày 11/8/2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Giáp Thị H, sinh năm 1991. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Huyền Q, pH Hoàng Văn T, thành phố BG, tỉnh BG.

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Xuân P, xã Chu Đ, huyện LN, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị Giáp Thị H trình bày: Chị Giáp Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn K tháng 5/2019, trước khi kết hôn có tìm hiểu thỏa thuận, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chu Đ, huyện LN. Sau ngay cưới vợ chồng chung sống với nhau ngay, có thời gian hòa thuận nay chưa có con chung. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không hòa hợp về tính tình và hay xảy ra cãi nhau.

Khi xảy ra mâu thuẫn hai bên gia đình không dàn xếp, do không chấp nhận cuộc sống như vậy chị H đã tự ý bỏ về nhà đẻ ở từ đầu năm 2020 cho đến nay không quay lại chung sống cùng anh K nữa. Từ khi chị H về nhà đẻ anh K không đến gọi lần nào và cũng không liên lạc gì với chị H. Vợ chồng đã chấm dứt quan hệ từ khi chị H về nhà đẻ. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị H xin ly hôn anh K theo quy định của pháp luật.

Con chung: Không có.

Tài sản, công nợ, ruộng canh tác không có vướng mắc gì, không yêu cầu giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn K là bị đơn trong vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các giấy tờ nhưng tại các buổi hòa giải, làm việc của Tòa án anh K đều vắng mặt không có lý do và không cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho quyền lợi của mình.

Tại phiên tòa chị H vắng mặt và có đơn xin vắng mặt

Tại phiên tòa anh K vắng mặt lần 2 không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi T lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án là đúng quy định của pháp luật. Về ý kiến giải quyết vụ án đề nghị HĐXX: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 - Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, 56 - Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Giáp Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

Về tài sản, công sức, công nợ, ruộng đất: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Giáp Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn K là bị đơn trong vụ án có hộ khẩu tH trú tại thôn Xuân P, xã Chu Đ, huyện LN. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh BG là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn K vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Tại phiên tòa chị Giáp Thị H vắng mặt nhưng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt,

HĐXX quyết định xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 – Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại khoản 3 Điều 228 – Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Giáp Thị H và anh Nguyễn Văn K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 14/5/2019 tại UBND xã Chu Đ, huyện LN, tỉnh BG được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị H và anh K đã có thời gian chung sống hạnh phúc, nay chưa có con chung. Theo chị H trình bày vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên không có sự hòa hợp về tính tình nên hay xảy ra cãi nhau. Vợ chồng đã chấm dứt quan hệ từ đầu năm 2020 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xin ly hôn anh K theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Văn K nhiều lần, anh K có nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không ký nhận và cũng không đến Tòa án làm việc. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải để các đương sự về đoàn tụ chung sống với nhau được. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì được biết chị H và anh K chung sống với nhau có xảy ra mâu thuẫn và chị H đã về nhà đẻ, không quay lại chung sống cùng anh K nữa. Hiện nay các công dân tH gửi đơn trực tiếp đến tòa án, không qua hòa giải ở thôn và UBND xã nên địa phương không nắm rõ được mâu thuẫn của chị H và anh K như thế nào. HĐXX xét thấy chị H và anh K ly thân nhau đã lâu, chị H không có nguyện vọng chung sống cùng anh K nữa. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã lâm và tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy cần giải quyết cho chị Giáp Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn K theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình là phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Giáp Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện VKS ở tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228- Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51, 56- Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

(1) Quan hệ hôn nhân: Xử cho Giáp Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

(2) Về án phí: Chị Giáp Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0014440 ngày 16/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh BG. (Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

(4) Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND huyện LN;
- CCTHADS huyện LN;
- UBND xã Chu Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Hợp

